

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832603] - Thực tập sấy
(CCQ2318C)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 19.

Số bài thi: 19.....

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180096	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2005	CCQ2318C		Anh	7,0	8,0	7,6
2	2123180078	Cao Tiến Đạt	25/12/2005	CCQ2318C					
3	2123180113	Hoàng Tiến Đạt	11/05/2005	CCQ2318C			8,5	8,0	8,2
4	2123180097	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2005	CCQ2318C			8,5	8,0	8,2
5	2123180109	Trần Quang Đạt	20/12/2005	CCQ2318C			8,3	8,0	8,1
6	2123180086	Nguyễn Tùng Dương	30/08/2004	CCQ2318C			7,3	7,5	7,4
7	2123180090	Nguyễn Văn Đường	03/03/2005	CCQ2318C			8,3	8,0	8,1
8	2123180088	Đoàn Thanh Duy	08/10/2002	CCQ2318C			6,3	7,5	7,0
9	2123180104	Hoàng Quang Hường	06/04/2005	CCQ2318C			8,3	8,5	8,4
10	2123180080	Nguyễn Phước Lên	13/03/2005	CCQ2318C			7,3	8,0	7,7
11	2123180085	Trần Hoàng Minh	19/10/2004	CCQ2318C					
12	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C			7,2	9,0	8,3
13	2123180082	Phạm Phan Minh Quyển	29/11/2003	CCQ2318C			7,7	7,5	7,6
14	2123180102	Lê Tấn Tài	24/03/2005	CCQ2318C			8,3	8,5	8,4
15	2123180093	Nguyễn Thành Tài	02/02/2005	CCQ2318C			8,3	9,0	8,7
16	2123180072	Nguyễn Minh Thái	03/09/2005	CCQ2318C			8,3	8,5	8,4
17	2123180089	Trần Văn Thương	02/05/2005	CCQ2318C			8,5	9,0	8,8
18	2123180112	Đặng Trung Tín	23/04/2001	CCQ2318C			7,0	9,0	8,2
19	2123180095	Nguyễn Văn Tuấn	01/04/2005	CCQ2318C					
20	2123180101	Lê Lưu Tùng	02/06/2003	CCQ2318C			7,2	8,0	7,7
21	2123180073	Nguyễn Hồng Ty	27/02/2005	CCQ2318C			6,3	8,0	7,3
22	2123180092	Phạm Trung Vi	09/04/2004	CCQ2318C			6,0	7,5	6,9